

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Nhất;

Bà Hoàng Thị Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 07/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/HSST-QĐ ngày 21/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/HSST-QĐ ngày 31/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn D, sinh năm 1979. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng Công ty TNHH Thống Nhất tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Huy T, sinh năm 1948 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1956; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/11/2018 đến ngày 13/11/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; đến ngày 09/01/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt đảng tại chi bộ Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Trường Lộc, thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp thành phố Bắc Giang (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 81-QĐ/ĐU ngày 03/5/2019 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Anh Trần Anh T, sinh năm 1985. (Đã chết)

Địa chỉ: Thôn Tuấn Mỹ, xã Tân Thành, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Cháu Trần Lan A, sinh ngày 11/7/2007 (Vắng mặt).

2. Cháu Trần Yến N, sinh ngày 21/8/2014 (Vắng mặt).

Đều có HKTT: Thôn Tuấn Mỹ, xã Tân Thành, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Thôn Phương Nha, xã Hồng Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Lan A và cháu Trần Yến N:

Ông Trần Quảng L, sinh năm 1960

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963

Đều trú tại: Thôn Phương Nha, xã Hồng Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (Ông Lừa có mặt, bà Nhung vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Tuấn Mỹ, xã Tân Thành, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Công ty TNHH Thống Nhất

Địa chỉ trụ sở: Thôn 14, xóm Chùa, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Do ông Phùng Văn Ngọc là đại diện theo pháp luật, uỷ quyền cho Trần Văn D tham gia tố tụng (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

4. Anh Phạm Văn A, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm Ga, thôn Hoàng Mai, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Vàng, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D sinh năm 1979 trú tại thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là kỹ sư xây dựng Công ty TNHH Thống Nhất có trụ sở tại thôn 14, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 21 giờ ngày 09/11/2018, D (có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/01/2014) điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu ISUZU, son

màu ghi vàng, biển kiểm soát 98C- 147.79 đi một mình từ công trình xây dựng hạ tầng Khu dân cư Kosy, thuộc phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang để đi về nhà ở xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày 09/11/2018, khi đi trên đường Xương Giang theo hướng ngã ba Quán Thành đi cầu Mỹ Độ đến đoạn trước cửa số nhà 99 đường Xương Giang thuộc địa phận tổ dân phố số 6, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên xe ô tô do D điều khiển đã đâm vào anh Trần Anh T sinh năm 1985, trú tại thôn Tuấn Mỹ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là người đi bộ đang sang đường. Hậu quả anh T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến 00 giờ 30 phút ngày 10/11/2018 thì tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, do hoảng sợ phải chịu trách nhiệm nên D không dừng xe lại mà điều khiển xe bỏ trốn về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 10/11/2018, D mang xe ô tô 98C- 147.79 đến Gara sửa chữa ô tô Ngọc Ân do anh Phạm Văn Ân, sinh năm 1985, trú tại xóm Ga, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang sửa chữa phần đầu bên phải xe ô tô bị rạn nứt, sơn lại nhưng sau đó D đã dừng việc sửa xe để đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú và giao nộp những đồ vật, tài liệu gồm: 01 xe ô tô 98C- 147.79 phần đầu bên phải xe ô tô đã được bả ma tít; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Trần Văn D; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô; 01 bản sao giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98C- 147.79.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định, kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

- Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường Xương Giang đoạn trước cửa số nhà 99, đường Xương Giang, thuộc địa phận tổ dân phố số 6, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang. Hiện trường khi tiến hành khám nghiệm đã bị xáo trộn một phần. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 17,5m; vạch tim đường dạng kép, nét liền chia thành hai làn xe chạy hai chiều; trên mỗi phần đường có 01 vạch đứt quãng và 01 vạch liền nét chia mặt đường thành 06 làn xe chạy, kích thước làn lượt từ phải sang trái (phải trái tính theo hướng ngã ba đường Quán Thành đi cầu Mỹ Độ) lần lượt là 2m; 3,5m; 3,5m; 3,5m; 1,5m.

- Chọn cột đèn ký hiệu 1-II/CANQ bên trái đường Xương Giang theo hướng từ ngã ba đường Quán Thành đi cầu Mỹ Độ làm mốc; chọn mép phải đường Xương Giang theo hướng từ ngã ba đường Quán Thành đi cầu Mỹ Độ làm chuẩn để xác định vị trí mô tả dấu vết phương tiện; được đánh số thứ tự ký hiệu (1) là vị trí đôi dép tông; ký hiệu (2) là vị trí bao thuốc lá Thăng Long.

- (1) Vị trí đôi dép tông màu đen nhãn hiệu "Gia Bao", mặt dưới đế dép in số 41, nằm trên mặt đường tại vị trí cách mép phải đường là 6,1m, cách cột đèn số 1-II/CANQ là 14,4m về hướng Tây Bắc.

- (2) Vị trí bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" bị dập nát nằm trên mặt đường; cách mép phải đường 4,5m; cách vị trí đôi dép tông là 1,6m về hướng Tây Bắc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ 01 đôi dép tông màu đen, nhãn hiệu "Gia Bao", cỡ dép số 41.

*** Kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, sơn màu ghi vàng, biển kiểm soát 98C- 147.79 do Trần Văn D điều khiển:**

- Đầu bên phải ba đèn sóc trước có vết bả ma tít trên diện (76x51)cm.

- Cạnh dưới ốp chắn bùn bánh trước bên phải có rải rác vết bám dính chất lỏng trên diện (162x16)cm, dạng bắn.

- Tai xe bên phải có hai vết trượt xước sơn, tại vị trí cách đất 94cm, dạng nằm ngang; vết 1 có kích thước (22x1,7)cm, ở phía đầu xe hướng từ trước ra sau; vết 2 có kích thước (23x0,3)cm ở phía giữa tai xe bên phải hướng từ sau ra trước.

- Cạnh dưới ốp kim loại bảo vệ gầm xe phía trước có vết bám dính chất màu nâu kích thước (0,8x0,3)cm.

Quá trình khám phương tiện, Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 Tấm kim loại bảo vệ gầm xe phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 147.79 có vết bám dính chất màu nâu, kích thước (0,8x0,3)cm; 01 ốp chắn bùn bánh trước bên phải có rải rác vết bám dính chất lỏng trên diện (162x16)cm dạng bắn; 01 mẫu sơn thu tại đầu bên phải ba đèn sóc trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 147.79.

Ngày 10/11/2018, Cơ quan điều tra thu giữ hình ảnh dữ liệu camera an ninh tại số nhà 95, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang trong đó có đoạn hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 09/11/2018.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi anh Trần Anh T:**

- Vùng mặt: Đầu trong cung lông mày phải có vết chọt da kích thước (3x1,5)cm; má phải có vết chọt da bầm tím kích thước (9x7)cm; môi dưới có vết chọt da kích thước (2x1,5)cm.

- Vùng cổ: Chắc, không thấy dấu vết thương tích.

- Vùng ngực, bụng, lưng, mông: Gãy xương sườn số 2, 8, 9, 10 cung trước bên trái; thành bụng hố chậu phải có vết chọt da kích thước (3x1,5)cm; vùng thắt lưng trái có vết bầm tím kích thước (9x7)cm; hông trái có vết chọt da kích thước (4,5x1,5)cm; vùng bẹn trái có vết bầm tím kích thước (7x5)cm; bả vai trái có vết chọt da kích thước (1,5x1)cm; chọc hút hố chậu hai bên có máu không đông màu đỏ.

- Tay phải: Khuỷu tay phải có 02 vết chọt da kích thước (2,5x2)cm và (2x1)cm. Tay trái: Không thấy dấu vết thương tích. Chân phải: Mặt sau ngoài 1/3

trên cẳng chân phải có vết chọt da kích thước (6x2)cm. Chân trái: Mặt trước cẳng chân trái có 02 vết chọt da kích thước (3x0,3)cm và (6x1)cm.

Quá trình khám tử thi, Cơ quan điều tra thu giữ mẫu máu và mẫu tóc của anh Trần Anh T; 01 chiếc áo len màu ghi dài tay; 01 chiếc quần dài thu đông màu đen; 01 chiếc quần ngố màu xám của anh Trần Anh T mặc ngày 09/11/2018.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3579/18/GĐPY ngày 12/11/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của anh Trần Anh T do đa chấn thương vì tai nạn giao thông.

Ngày 11/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Bắc Giang đã trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định ADN trên tám kim loại và tám nhựa đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 229/TC-ADN ngày 20/11/2018, Viện giám định Pháp y Quốc gia kết luận: ADN thu từ tám kim loại và tám nhựa gửi giám định không thu đủ dữ liệu để so sánh với ADN của Trần Anh T.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn D đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình anh Trần Anh T số tiền 200.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn D.

Ngày 02/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc áo len dài tay màu ghi; 01 chiếc quần dài màu đen; 01 chiếc quần ngố màu xám; 01 đôi dép tông màu đen, nhãn hiệu “Gia Bao” cho gia đình bị hại.

Đối với 01 chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 147.79; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô; 01 bản sao giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98C- 147.79; 01 tấm ốp kim loại bảo vệ gầm xe phía trước của xe ô tô; 01 miếng ốp chắn bùn bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 147.79; quá trình điều tra xác định các tài sản này thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Thống Nhất. Ngày 02/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thống Nhất.

Quá trình điều tra, Trần Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn D khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

- Cháu Trần Lan A là đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra như sau: Mẹ cháu là Trần Thanh Tâm đã chết năm 2015, bố cháu là Trần Anh T đã chết vì tai nạn giao thông do Trần Văn Dung gây nên vào ngày 09/11/2018. Sau khi bố cháu chết thì Trần Văn D là người gây ra tai nạn cho bố cháu đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình cháu 200.000.000đồng. Nay gia đình cháu không yêu cầu Trần Văn D phải bồi thường gì thêm về dân sự. Cháu Lan Anh đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Văn D (Khi lấy lời khai của cháu Lan Anh tại cơ quan điều tra có mặt ông Trần Quảng L là người đại diện hợp pháp cho cháu Lan Anh ký tên).

- Bà Nguyễn Thị N là đại diện hợp pháp cho cháu Trần Lan A và cháu Trần Yến N vắng mặt nhưng có lời khai như sau: Bà là mẹ vợ của anh Trần Anh T. Hiện nay bố mẹ đẻ và vợ anh T đều đã chết. Ngày 10/11/2018 vợ chồng bà nhận được tin báo anh Trần Anh T tử vong do tai nạn giao thông, sau đó bà biết người gây tai nạn cho anh Trần Anh T là Trần Văn D. Đến nay Trần Văn D đã bồi thường khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại với số tiền 200.000.000đồng, bà và toàn thể gia đình không yêu cầu Trần Văn D phải bồi thường gì thêm và đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Văn D.

- Ông Trần Quảng L là đại diện hợp pháp cho cháu Trần Lan A và Trần Yến N trình bày: Ông là bố vợ của anh Trần Anh T. Hiện nay bố mẹ đẻ và vợ anh T đều đã chết. Ngày 10/11/2018 ông và bà Nhung nhận được tin báo anh Trần Anh T tử vong do tai nạn giao thông, ông biết người gây tai nạn cho anh Trần Anh T là Trần Văn D. Sau đó giữa gia đình bị hại và bị cáo D đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo D đã bồi thường xong. Đến nay ông đại diện cho cháu Lan Anh và cháu Yến Nhi là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì khác. Tại phiên tòa hôm nay ông giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Tuy nhiên, ông Lựa có ý kiến trình bày thêm là khi bị cáo D giao tiền bồi thường cho gia đình bị hại thì có mặt vợ chồng ông, cháu Trần Lan A và chị Trần Thị N là em gái anh Trần Anh T, lúc đó gia đình đồng ý để chị Trần Thị N là người trực tiếp nhận bồi thường nhưng sau đó và cho đến nay chị Nga vẫn chưa giao lại số tiền đã nhận cho cháu Lan Anh và cháu Yến Nhi. Do vậy, ông Lựa đề nghị chị Nga phải giao lại cho cháu Yến Nhi và cháu Lan Anh số tiền đã nhận là 200.000.000đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N trình bày: Chị là em gái của bị hại Trần Anh T, bố mẹ và vợ của anh T đều đã chết, ngày 09/11/2019 anh T bị tai nạn giao thông, sau khi được đưa vào bệnh viện cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên đã tử vong. Ngày 17/12/2018 chị và cháu Trần Lan A cùng với ông Trần Quảng L, bà Nguyễn Thị N là đại diện hợp pháp cho các con của anh Trần Anh T (cháu Trần Lan A và Trần Yến N) đã đứng ra

thương lượng và thoả thuận với bị cáo Trần Văn D về việc bồi thường dân sự xong, chị là người trực tiếp ký giấy nhận 200.000.000đồng của Trần Văn D, khi nhận tiền có mặt cả cháu Lan Anh, ông Lụa, bà Nhung; Ngoài số tiền bị cáo bồi thường thì một số nhà hảo tâm đã hỗ trợ cho gia đình thêm một số tiền. Ngày 29/12/2018 đại diện bên nội là chị đã đưa cho ông Trần Quảng L và bà Nguyễn Thị N là đại diện hợp pháp cho cháu Lan Anh và cháu Yến Nhi tổng số tiền 288.000.000đồng, việc giao nhận tiền có biên bản họp gia đình nội ngoại và ông Lụa, bà Nhung ký nhận. Việc ông Lụa cho rằng chị chưa giao tiền bồi thường cho cháu Lan Anh và cháu Yến Nhi là không đúng sự thật. Nay chị Nga khẳng định là bị cáo D đã bồi thường cho gia đình bị hại xong và chị cũng đã gửi lại số tiền bị cáo D bồi thường lại cho cháu Lan Anh và cháu Yến Nhi do ông Lụa, bà Nhung là đại diện cho các cháu nhận. Chị không có yêu cầu đề nghị gì về việc bị cáo phải bồi thường về dân sự thêm và đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N trình bày:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/11/2018 khi chị đang ngủ ở nhà thì chồng chị là Trần Văn D điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 98C. 147.79 về nhà, khi chị tỉnh dậy thì D đã kể cho chị biết là D điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 98C. 147.79 gây tai nạn với một người đi bộ qua đường tại đường Xương Giang, thành phố Bắc Giang nhưng không biết có gây hậu quả gì không, đến ngày 10/11/2018 khi bị cáo D biết sự việc gây tai nạn làm người đi bộ bị tử vong nên bị cáo D đã ra Công an đầu thú. Về số tiền bị cáo D bồi thường dân sự cho gia đình bị hại 200.000.000đồng là tài sản chung của chị và bị cáo D. Tuy nhiên, chị tự nguyện cùng với bị cáo D bỏ ra bồi thường cho gia đình bị hại. Nay chị không có yêu cầu gì về số tiền đã bỏ ra bồi thường cho gia đình bị hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Ân trình bày: Anh là chủ gara ô tô Ngọc Ân. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/11/2018 Trần Văn D có đi chiếc xe ô tô nhãn hiệu ISUZU Biển kiểm soát 98C. 147.79 đến ga ra ô tô của anh nhờ sơn lại phần đầu xe, sau khi anh kiểm tra xe thì thấy phần đầu ba đèn sọc bên phải có vết rách và bị xước sơn tại phần đầu xe ô tô, D không nói với anh lý do tại sao nên anh đã bảo nhân viên bả ma tít phần bị rách và xước sơn để sơn lại xe theo yêu cầu của D, khi đang làm thì D gọi điện cho anh và bảo để nguyên hiện trạng không sơn, sửa nữa. Sau đó D đến lấy xe về, sau đó anh mới biết D đã điều khiển xe ô tô này gây tai nạn. Ngoài ra anh không biết thêm gì khác.

* Đại diện Công ty TNHH Thống nhất trình bày: Chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 98C. 147.79 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thống nhất giao cho Trần Văn D sử dụng để phục vụ công tác cho Công ty. Ngày 09/11/2018 D Điều khiển gây tai nạn làm anh Trần Anh T tử vong. Nay công ty đã nhận lại chiếc xe và

toàn bộ giấy tờ liên quan đến chiếc xe nên không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản bị tạm giữ:

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 240149000927 mang tên Trần Văn D do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/01/2014.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện cho người bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyên nhân dẫn đến hậu quả nghiêm trọng của vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 21 giờ 20 phút

ngày 09/11/2018, tại đoạn đường trước cửa số nhà 99, đường Xương Giang, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang là do Trần Văn D điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, sơn màu ghi vàng, biển kiểm soát 98C- 147.79, do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ (vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông Vận tải) nên xe ô tô do D điều khiển đã va chạm với người đi bộ sang đường là anh Trần Anh T, sinh năm 1985, trú tại thôn Tuấn Mỹ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hậu quả làm anh T ngã xuống đường, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang nhưng đã tử vong. Sau khi gây ra tai nạn bị cáo D không dừng xe ô tô mà tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy về nhà, mang xe đi sửa nhằm trốn tránh trách nhiệm. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Tai nạn giao thông hiện nay đang là một vấn nạn nhức nhối của toàn xã hội, nhiều người đã bị thiệt hại tính mạng hoặc mang thương tật suốt đời vì tai nạn giao thông. Trong khi các cấp, các ngành và toàn xã hội vẫn đang nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kiềm chế tai nạn giao thông thì bị cáo D là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, đã qua đào tạo và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe hạng B2 nhưng do thiếu chú ý quan sát, không kịp xử lý đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về mức độ lỗi thì thấy: Bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát, không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Đối với người bị hại khi sang đường quốc lộ nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ nhưng chủ quan, thiếu quan sát các xe đang đi tới mà đã đi bộ sang đường khi chưa đảm bảo an toàn là chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, xác định lỗi dẫn đến hậu quả nghiêm trọng của vụ tai nạn làm cho người bị hại tử vong phần lớn là do bị cáo, tuy nhiên người bị hại cũng có một phần lỗi.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn ă, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo ra đầu thú tại cơ quan Công an và đã tự

nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại đến nay đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, huân chương chiến sĩ giải phóng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét hành vi, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Mặc dù hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với ý kiến của ông Trần Quảng L là đại diện hợp pháp cho cháu Lan Anh và cháu Yến Nhi cho rằng số tiền bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng cho gia đình bị hại chị Trần Thị N là người nhận và quản lý chưa đưa lại cho cháu Lan Anh và cháu Yến Nhi là đại diện hợp pháp của người bị hại nhưng tại phiên tòa chị Nga đã xuất trình biên bản họp gia đình trong đó thể hiện chị Nga đã giao lại cho ông Lụa, bà Nhung số tiền 288.000.000 đồng. Xét thấy, hiện nay đại diện người bị hại đã thừa nhận bị cáo đã bồi thường xong về dân sự và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm còn việc ai quản lý số tiền bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại là quan hệ pháp luật dân sự khác không liên quan đến vụ án hình sự này. Do vậy, nếu gia đình bị hại có tranh chấp về số tiền đã nhận bồi thường thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[10] Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Đối với 01 chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 147.79; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô; 01 bản sao giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98C-

147.79; 01 tấm ốp kim loại bảo vệ gầm xe phía trước của xe ô tô; 01 miếng ốp chắn bùn bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 147.79; quá trình điều tra xác định các tài sản này thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Thống Nhất. Ngày 02/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thống Nhất là đúng.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 240149000927 mang tên Trần Văn D do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/01/2014 cần trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 240149000927 mang tên Trần Văn D do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/01/2014.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 64/KSĐT ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang và biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 09/5/2019 giữa Công an thành phố Bắc Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Thành uỷ Bắc Giang; tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hải

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Thành uỷ Bắc giang; tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hải

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Thành uỷ Bắc giang; tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hải

